

Số: 170/QĐ-CT

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN**

Căn cứ Quyết định số: 70/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số: 2388/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Căn cứ Tờ trình số 171/TTr-KTTL ngày 11/8/2015 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2016;

Căn cứ Tờ trình số 2460/TTr-STC ngày 26/8/2015 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Căn cứ công văn số 3451/UBND-TH ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

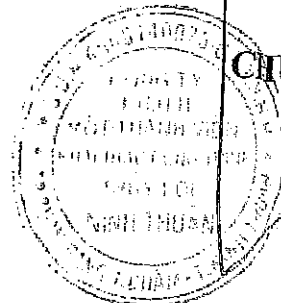
Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

(Có kèm theo Phụ lục 01)

Điều 2. Các Ông (Bà) Ban Giám đốc; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kinh tế - Kế hoạch; Trưởng các Phòng, Ban, Trạm thủy nông thuộc Công ty và Ông (Bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Ninh Thuận;
- BCĐ Đổi mới và PTDN tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Phạm Văn Hùng

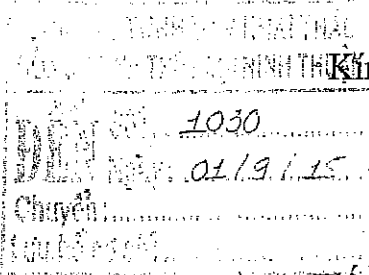
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8451/UBND-TH

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 9 năm 2015

V/v thống nhất kế hoạch
tài chính năm 2016 của
Công ty TNHH một thành
viên Khai thác công trình
Thủy lợi Ninh Thuận



Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Tiếp nhận Tờ trình số 171/TTr-KTTL ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận về việc đề nghị thống nhất phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2460/TTr-STC ngày 26 tháng 8 năm 2015 về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2460/TTr-STC ngày 26 tháng 8 năm 2015, thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận. Giao Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2016 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Võ Đại;
- Các Sở: NNPTNT, LĐT BXH, KHĐT;
- Cục Thuế;
- TT BCĐ ĐM và PTDN tỉnh;
- VPUB: LD, KTN, TH;
- Lưu: VT, NĐT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đại

**KẾ HOẠCH TƯỚI, TIÊU, CẤP NƯỚC, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRÁCH
NHIỆM HỮU MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN**

Năm 2016

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế Hoạch 2015 (điều chỉnh)	Ước Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
I	Kế hoạch cấp nước, tưới, tiêu nước	Ha	58.991	63.355	70.645	-
1	Diện tích cấp nước	Ha				
2	Diện tích tưới nước	Ha	58.991	63.355	70.645	
3	Diện tích tiêu nước	Ha	387.214	387.214	387.214	
4	Diện tích tưới tiêu kết hợp	Ha				
5	Diện tích khác	Ha				
II	Kế hoạch doanh thu		58.839.000	64.143.000	73.318.000	-
1	Cấp bù do miễn thu thủy lợi phí	1,000đ	44.996.000	50.000.000	56.746.000	
2	Thu TLP của các đối tượng không miễn thu thủy lợi phí	1,000đ	340.000	340.000	340.000	
3	Thu trợ cấp, trợ giá ...					
4	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	1,000đ	12.003.000	12.003.000	13.732.000	
5	Thu khác	1,000đ	1.500.000	1.800.000	2.500.000	
III	Kế hoạch chi	1,000đ	55.390.000	60.546.000	69.710.000	-
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình thủy lợi	1,000đ	43.202.000	48.243.000	55.387.000	
	Trong đó: Chi duy tu bảo dưỡng thường xuyên	1,000đ	28.000.000	28.000.000	31.000.000	
2	Chi kinh doanh khai thác tổng hợp	1,000đ	11.438.000	11.503.000	13.323.000	
3	Chi Khác	1,000đ	750.000	800.000	1.000.000	
IV	Cân đối thu chi lãi (lỗ)	1,000đ	3.449.000	3.597.000	3.608.000	-
1	Lãi (lỗ) KTCCTL	1,000đ	2.134.000	2.097.000	1.699.000	-
2	Lãi (lỗ) kinh doanh tổng hợp	1,000đ	1.315.000	1.500.000	1.909.000	-
V	Chi đầu tư, sửa chữa c.trình thủy lợi:	1,000đ	-	-	-	-
	Trong đó:					
	Chi phí sửa chữa lớn từ nguồn thu của công ty.	1,000đ				
	Chi SCL đề nghị ngân sách cấp	1,000đ				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế Hoạch 2015 (điều chỉnh)	Ước Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
VI	Kế hoạch ngân sách hỗ trợ	1,000đ				
1	Nội dung hỗ trợ	1,000đ	-	-	-	-
1,1	Cấp bù do miễn thuế lợi phí	1,000đ				
1,2	Cấp kinh phí trợ cấp, trợ giá ...	1,000đ				
1,3	Cấp 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi	1,000đ				
1,4	Cấp đầu tư, sửa chữa lớn	1,000đ				
1,5	Cấp khoản hỗ trợ khác	1,000đ				
2	Nguồn hỗ trợ	1,000đ				
2,1	Ngân sách Trung ương	1,000đ				
2,2	Ngân sách địa phương	1,000đ				
VII	Kế hoạch nộp Ngân sách	1,000đ	1.262.000	1.308.000	1.381.000	
1	Nộp tiền thuê đất	1,000đ	77.720	77.720	77.720	
2	Nộp thuế GTGT	1,000đ	600.000	600.000	738.000	
3	Nộp khác	1,000đ	584.280	630.280	565.280	-
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương	1,000đ				
1	Số lao động		260	260	270	
2	Quỹ tiền lương	1,000đ	13.876.000	15.950.000	20.860.000	

Phan Rang, ngày tháng năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

PM
Vũ Phạm Bảo Thu

lc
Lê Phước



Phạm Văn Hường